

Bản án số: 303/2017/ DS-ST
Ngày: 29/9/2017
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Minh Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Loan

Bà Võ Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thương – Thư ký Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 392/2017/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 8 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 281/2017/QĐST – DS ngày 30/8/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V; Địa chỉ trụ sở chính: T, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Địa chỉ liên lạc: X, phường B, Quận M, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm K; Địa chỉ: H, phường L, quận T, TP. Hồ Chí Minh; Là người đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 2/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 20/03/2017 của Ngân hàng V. Có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Tuấn M, sinh năm Q; Địa chỉ: V, Phường T, Quận S, TP. Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/3/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là Ngân hàng V do ông Nguyễn Văn T đại diện trình bày:

Ngày 28/04/2014 ông Trần Tuấn M và Ngân hàng V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V) có ký hợp đồng tín dụng số 20140428-500000-0041. Trong đó, đôi bên thỏa thuận Ngân hàng V cho ông Trần Tuấn M vay số tiền 31.500.000 đồng (Ba mươi một triệu, năm trăm ngàn đồng) với lãi suất 3.75%/tháng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân. Phía Ngân hàng V đã giao đủ số tiền 31.500.000đ cho ông M.

Phương thức thanh toán là trả góp trong hạn 36 tháng. Mỗi tháng trả 1.609.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.875.000 đồng. Trả vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu từ ngày 01/06/2014.

Tổng cộng ông Trần Tuấn M phải trả cho Ngân hàng cả gốc và lãi là 58.190.000 đồng (trong đó 31.500.000đ vốn gốc và 26.690.000đ lãi). Quá trình thực hiện hợp đồng, ông M thanh toán cho Ngân hàng V được 19.917.000 đồng, gồm: 6.217.811đ tiền gốc và 13.699.189đ tiền lãi. Kể từ ngày 23/06/2015 ông Trần Tuấn M không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho tới nay.

Hiện ông Trần Tuấn M còn nợ Ngân hàng V 38.081.145 đồng (Ba mươi tám triệu, không trăm tám mươi một ngàn, một trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó tổng dư nợ gốc còn lại là: 25.282.189 đồng, gồm nợ gốc đã đến hạn là: 21.990.044đ, nợ gốc chưa đến hạn là: 3.292.145đ, nợ lãi đến hạn là: 12.798.956.

Nay Ngân hàng V yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Tuấn M trả cho Ngân hàng một lần số tiền nợ nêu trên ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, đồng thời ông M phải trả lãi phát sinh cho Ngân hàng cho đến khi trả dứt nợ theo lãi suất mà đôi bên đã thỏa thuận.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là ông Trần Tuấn M vắng mặt, không có bản tự khai.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6:

Về tố tụng: Quá trình từ khi tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng V khởi kiện ông Trần Tuấn M về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Ông Trần Tuấn M là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông M.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Trần Tuấn M trả 38.081.145 đồng (Ba mươi tám triệu, không trăm tám mươi một ngàn, một trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là: 25.282.189 đồng, tiền nợ lãi là 12.789.956 đồng. Trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

HĐXX thấy rằng, Tòa án đã thông báo cho ông Trần Tuấn M về việc Tòa án thụ lý vụ kiện và các nội dung mà nguyên đơn yêu cầu cùng với các chứng cứ kèm theo. Tuy nhiên phía ông M không có mặt trong quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa, đồng thời Tòa án cũng không nhận được ý kiến hoặc văn bản của ông M về việc phản đối các tình tiết mà phía nguyên đơn đưa ra. Theo quy định tại khoản 2 điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Những tình tiết, sự kiện đương sự đưa ra mà đương sự kia thừa nhận hoặc không phản đối thì đương sự đó không phải chứng minh. Vì vậy, Tòa án công nhận những tình tiết, sự kiện và tài liệu do Ngân hàng V đưa ra có giá trị chứng minh.

Theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140428-500000-0041, ngày 28/04/2014 và lời trình bày của đại diện Ngân hàng V, cho thấy giao dịch giữa Ngân hàng V và ông Trần Tuấn M là “Hợp đồng vay tài sản”, mức lãi suất hai bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Hợp đồng có đủ điều kiện theo quy định tại Điều 122, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005 nên có hiệu lực thực hiện.

Về số tiền ông M còn nợ Ngân hàng V: HĐXX thấy rằng theo hợp đồng thì số tiền ông Trần Tuấn M vay của Ngân hàng V là 31.500.000đồng; mục đích vay để tiêu dùng, lãi suất vay là 3,75%/tháng; thời hạn vay là 36 tháng; Đôi bên thỏa thuận ông M phải trả cho Ngân hàng cả gốc và lãi là 58.190.000 đồng (trong đó 31.500.000đ vốn gốc và 26.690.000đ lãi) bằng cách mỗi tháng trả 1.609.000đ, tháng cuối cùng trả 1.875.000đ vào ngày 01 hàng tháng; bắt đầu thanh toán từ ngày 01/6/2014. Nhưng ông Trần Tuấn M chỉ mới thực hiện việc trả nợ được 19.917.000 đồng và ngưng trả từ ngày 23/6/2015 cho đến nay. Phía Ngân hàng xác định hiện ông Trần Tuấn M còn nợ Ngân hàng V 38.081.145 đồng (Ba mươi tám triệu, không trăm tám mươi một ngàn, một trăm bốn mươi lăm đồng); Trong đó tổng dư nợ gốc còn lại là: 25.282.189 đồng, tiền nợ lãi là 12.798.956 đồng.

Như vậy, phía ông M đã không thực hiện đúng nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký giữa hai bên. Theo quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự thì ông M phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng V nên đã có cơ sở để HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc ông M phải thanh toán nợ là thỏa đáng.

[3] Về thời hạn thanh toán: các bên thỏa thuận tại khoản 2.8 và 2.9 Điều 2 hợp đồng tín dụng số 20140428-500000-0041, ngày 28/04/2014 và lịch trả nợ là trả vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/06/2014 đến 01/5/2017. Tuy nhiên, cho đến nay ông M vẫn chưa thanh toán hết nợ cho ngân hàng là đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Ngân hàng trong việc thu hồi nợ. Vì vậy, ông Trần Tuấn M phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi là

38.081.145 đồng (Ba mươi tám triệu, không trăm tám mươi một ngàn, một trăm bốn mươi lăm đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về lãi phát sinh: Căn cứ án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm thì:

“Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Nên ông Trần Tuấn M còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn trên phần nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

[5] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Ông Trần Tuấn M phải chịu án phí là 5% trên số tiền phải trả cho Ngân hàng Ngân hàng V là $38.081.145đ \times 5\% = 1.904.000$ đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 227, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 278, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật dân sự; Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016; Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng V:

Buộc ông Trần Tuấn M có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V số tiền vay còn nợ theo giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140428-500000-0041, ngày 28/04/2014 là 38.081.145 đồng (Ba mươi tám triệu, không trăm tám mươi một ngàn, một trăm bốn mươi lăm đồng) - Trong đó nợ gốc là: 25.282.189đ (Hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi hai ngàn một trăm tám mươi chín đồng), tiền nợ lãi là 12.798.956đ (Mười hai triệu bảy trăm chín mươi tám ngàn chín trăm năm mươi sáu đồng).

Thời hạn thanh toán là ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Trần Tuấn M còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng V khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Tuấn M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.904.000 đồng (Một triệu chín trăm lẻ bốn ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 952.029 (Chín trăm năm mươi hai ngàn không trăm hai mươi chín đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AD/2014/0004476 ngày 03/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Tuấn M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận S;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận S;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Minh Châu